TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q S, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tám.
- Ông Nguyễn Công Tài.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Luyến – Kiểm sát viên.
Ông Trần Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn V X, sinh ngày 10/6/1986 tại huyện Q S, tỉnh Q N; nơi cư trú: tổ dân phố LT 1, thị trấn Đ P, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: C a; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Trần Thị H2, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *Có mặt tại phiên tòa*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn Khánh Đức, xã Q Ch, huyện Q S, tỉnh Q N. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1999. Nơi cư trú: thôn Thạnh Hòa, xã Q X1, huyện Q S, tỉnh Q N.

- Anh Trần Lê Ngọc T2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn Xuân Lư, xã Q M, huyện Q S, tỉnh Q N.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn V X là Đội trưởng, Phó Trưởng Nhà tạm giữ C a huyện Q S, tỉnh Q N, được phân công ca trực và chịu trách nhiệm chính cùng các chiến sĩ nghĩa vụ Nguyễn Quốc B, Trần Lê Ngọc T2 thuộc Đội Cảnh sát THAHS và HTTP C a huyện Quế Sơn, thực hiện việc canh gác, giám sát đối với Nguyễn Văn Ch, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" đang điều trị tại Khoa nội, tầng 2, Phòng điều trị số 5, Giường bệnh số 39 Trung tâm y tế huyện Quế Sơn từ 22 giờ ngày 31/01/2021 đến 02 giờ 30 ngày 01/02/2021. Quá trình điều trị, Ch bị còng chân phải vào thành giường *(còng số 8 do bị cáo X được bàn giao khi thực hiện nhiệm vụ)*. Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2021, bị cáo X đưa chìa khóa còng số 8 do mình quản lý cho B để mở khóa còng chân đưa Ch đi vệ sinh. Sau đó, B khóa chân Ch vào lại thành giường nhưng quên không giao lại chìa khoá cho bị cáo X. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo X đã tự ý phân chia ca trực: B trực từ 00 giờ 00 phút đến 01 giờ 00 phút ngày 01/02/2021; T2 trực từ 01 giờ 00 phút đến 02 giờ 00 phút ngày 01/02/2021; bị cáo trực từ 02 giờ 00 phút đến 02 giờ 30 phút ngày 01/02/2021. Sau khi phân trực xong, bị cáo X nằm ngủ tại Giường bệnh số 38, B và T2 ra hành lang phía ngoài phòng bệnh ăn bánh mỳ *(đã mua sẵn)*. Khoảng 15 phút sau, bị cáo X dậy đi vệ sinh. Lúc này, trong phòng chỉ còn một mình Ch, nhìn thấy chùm chìa khoá trong đó có chìa khoá còng chân ở trên Giường bệnh số 40 *(trước đó Nguyễn Quốc B đã nằm)*, Ch đã nảy sinh ý định lấy chìa khoá mở còng chân để bỏ trốn. Ch dùng tay kéo chiếu Giường số 40 sát lại giường số 39 Ch đang nằm, dùng tay với được chùm chìa khóa rồi mở còng chân của mình, sau đó gài hờ còng chân, dùng mền chăn che lại và để chùm chìa khóa trên Giường số 40, giả vờ nằm ngủ. Khi bị cáo X, B và T2 trở vào phòng, nhìn thấy chùm chìa khoá trên Giường số 40, Xuân đã cất vào túi quần nhưng không kiểm tra lại còng chân của Ch mà tiếp tục lên Giường số 38 ngủ. Khoảng 01 giờ hết ca trực, B đã gọi T2 thay ca trực cho mình, sau đó do quá buồn ngủ nên T2 đã ngủ quên. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, lợi dụng cả ba cán bộ, chiến sỹ ngủ say, Ch đã tháo còng ra khỏi chân, bỏ trốn. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 01/02/2021, bị cáo X tỉnh dậy thì phát hiện Ch đã bỏ trốn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, C a huyện Thăng Bình bắt giữ được Ch tại địa phận huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.Trong thời gian bỏ trốn, Ch đã phạm 02 tội mới là "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự *(tội phạm ít nghiêm trọng)* và "*Cướp tài sản*" theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự *(tội rất nghiêm trọng)*. Đến nay các hành vi phạm tội của Ch đã được điều tra, truy tố, xét xử xong.

Quá trình điều tra, bị cáo X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các lời khai của B, T2, Ch và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Bị cáo X thừa nhận là người phải chịu trách nhiệm chính trong ca trực, khi thực hiện nhiệm vụ được phân công đã thiếu kiểm tra, giám sát người bị tạm giam, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng công cụ phương tiện, hỗ trợ, đã giao chìa khóa còng cho người không có trách nhiệm, khi phát hiện chùm chìa khóa B bỏ quên trên Giường số 40 đã chủ quan không kiểm tra lại khóa còng chân của Ch, tự ý chia ca trực không báo cáo với Lãnh đạo đơn vị, ngủ trong ca trực, thiếu đôn đốc nhắc nhở chiến sỹ trong ca trực.

Tại Bản cáo trạng số 6875/CT-VKSTC-V6 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Nguyễn V X về tội *"Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn"* theo điểm b khoản 2 Điều 376 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 376; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36; Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn V X phạm tội *"Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V X 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Nguyễn V X là Đội trưởng, Phó trưởng Nhà tạm giữ C a huyện Q S, tỉnh Q N được phân công và chịu trách nhiệm chính trong ca trực canh gác Nguyễn Văn Ch tại Trung tâm y tế huyện Quế Sơn từ 22 giờ 00 phút ngày 31/01/2021 đến 02 giờ 30 phút ngày 01/02/2021. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo tự ý phân công ca trực, chủ quan lơ là trong việc quản lý công cụ hỗ trợ, giao chìa khóa còng số 8 cho người không có trách nhiệm, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, nhắc nhở cán bộ chiến sĩ nghĩa vụ trong ca trực và ngủ quên trong ca trực để cho Nguyễn Văn Ch lợi dụng sơ hở lấy được chìa khóa mở còng chân, trốn thoát. Hậu quả: trong thời gian bỏ trốn Nguyễn Văn Ch đã thực hiện 02 tội phạm mới trong đó có tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo X đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BCA ngày 19/9/2017 của Bộ C a về tiếp nhận, quản lý giam giữ, người bị tạm giữ, người bị tạm giam và khoản 1 Điều 14 Quy chế hoạt động của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam C a huyện Quế Sơn.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn V X phạm tội "*Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn*" theo điểm b, khoản 2, Điều 376 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 6875/CT-VKSTC-V6 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo xâm phạm sự đúng đắn của các cơ quan nhà nước trong hoạt động tố tụng và thi hành án. Bị cáo có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đã được phổ biến, quán triệt Thông tư của Bộ C a về tiếp nhận, quản lý giam giữ, người bị tạm giữ, người bị tạm giam và Quy chế hoạt động của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam C a huyện Quế Sơn nhưng trong quá trình thực thi công vụ đã không thực hiện đúng các quy định trên, dẫn đến người bị tạm giam bỏ trốn. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang; gia đình bị cáo có công cách mạng, bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, cha mẹ bị cáo là thường binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, địa phương.

Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6]. Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Quốc B: trong ca trực đã nhận chìa khóa từ bị cáo X để mở còng chân cho Nguyễn Văn Ch đi vệ sinh nhưng quên không đưa lại chìa khóa cho bị cáo X quản lý. B nhận thức được trách nhiệm của mình cùng các cán bộ trong ca trực phải giám sát chặt chẽ 24/24 giờ, đảm B an toàn cho người bị tạm giam, ngăn chặn người bị tạm giam bỏ trốn, tự tử…nhưng do chủ quan B đã để rơi chìa khóa còng trên Giường bệnh số 40 dẫn đến việc Ch lấy được và mở khóa còng bỏ trốn. Hành vi của B có dấu hiệu của tội "*Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn*". Tuy nhiên, theo sự phân công của bị cáo X, B đã hoàn thành ca trực từ 00 giờ 00 phút đến 01 giờ 00 phút ngày 01/02/2021 và bàn giao ca trực cho T2. Xét thấy, ngày 25/01/2022 C a tỉnh Quảng Nam đã có Quyết định số 214/QĐ-CAT-PX01 xử lý kỷ luật bằng hình thức *"Tước danh hiệu C a nhân dân"* đối với Nguyễn Quốc B là phù hợp.

Đối với Trần Lê Ngọc T2: khi nhận bàn giao ca trực từ B, thấy Nguyễn Văn Ch đang đắp chăn ngủ, T2 đã không kiểm tra tình trạng còng, khóa còng chân của Ch và ngủ quên trong ca trực. Hành vi của T2 có dấu hiệu của tội "*Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn*", đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BCA ngày 19/9/2017 của Bộ C a về tiếp nhận, quản lý giam giữ, người bị tạm giữ, người bị tạm giam; khoản 1 Điều 14 Quy chế hoạt động của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam C a huyện Quế Sơn. Tuy nhiên, tháng 3/2021, Trần Lê Ngọc T2 đã xuất ngũ, xét thấy căn cứ tại điểm đ, khoản 6, Điều 15 Thông tư 49/2019/TT-BCA, ngày 15/10/2019 của Bộ C a quy định: *"Trường hợp cán bộ chiến sỹ vi phạm đã chuyển ra ngoài lực lượng C a nhân dân hoặc đã nhận sổ hưu mới phát hiện thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức hoặc cấp ủy (nếu có) đang quản lý người đó xem xét theo thẩm quyền"* nên không cần thiết phải xử lý kỷ luật là phù hợp.

Đối với tập thể Lãnh đạo Nhà tạm giữ C a huyện Quế Sơn đã để xảy ra các vi phạm trong công tác quản lý tạm giữ, tạm giam, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục vi phạm và phòng ngừa tội phạm là phù hợp.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 376; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn V X phạm tội *"Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V X 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Q S, tỉnh Q N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Q S, tỉnh Q N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA